

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 9494/BTC-VP

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2023

V/v trả lời đề xuất, kiến nghị của  
Hiệp hội, doanh nghiệp.

Kính gửi: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP).

Bộ Tài chính nhận được Báo cáo số 4909/BC-VPCP ngày 03/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm. Tại mục X.2 và XI Phụ lục I kèm theo Báo cáo, Văn phòng Chính phủ đã tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của Hiệp hội, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính. Theo đó, Bộ Tài chính đã nghiên cứu và có ý kiến trả lời đề xuất, kiến nghị của Hiệp hội, doanh nghiệp (*Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn*).

Bộ Tài chính có ý kiến đề Hiệp hội, doanh nghiệp được biết và thực hiện. / 16

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để b/c);
- TCT; TCHQ;
- Cục QLCS; Cục TCDN;
- Cục QLKTKT;
- Vụ TCNH; Vụ CST;
- Lưu: VT, VP (30b).

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**\*Trần Nam Trung**

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG TRẢ LỜI ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA HIỆP HỘI,**  
**DOANH NGHIỆP TẠI BÁO CÁO SỐ 4909/BC-VPCP**

*(Kèm theo Công văn số 9494/BTC-VP ngày 06 tháng 9 năm 2023  
của Bộ Tài chính)*

---

**1. Về kiến nghị số thứ tự 24 Phụ lục X.2**

**(i) Nội dung kiến nghị**

Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét có văn bản hướng dẫn cho phép không hồi tố thời gian chậm nộp thuế GTGT khi tái nhập hàng xuất khẩu đã được hoàn thuế GTGT bị trả về.

**(ii) Nội dung trả lời**

Liên quan đến vướng mắc của Hiệp hội, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1176/TCT-KK ngày 19/4/2021 gửi Hiệp hội hướng dẫn như sau:

*“Căn cứ các quy định nêu trên, cơ sở kinh doanh trong kỳ tính thuế có hàng hóa xuất khẩu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên, đã lập, gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế và được cơ quan thuế giải quyết hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định. Cơ sở kinh doanh đã được nhận tiền hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu.*

*Trường hợp hàng hóa đó không còn là hàng hóa xuất khẩu, không được hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu, cơ sở kinh doanh thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm giảm số tiền thuế đã được hoàn trả, nộp lại số tiền thuế GTGT đã được hoàn trả tương ứng với giá trị hàng hóa không đủ điều kiện, hoàn thuế và nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14”.*

Theo đó, kiến nghị của Hiệp hội với Bộ Tài chính hiện nay là không phù hợp vì quy định về xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế hiện hành được thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật quản lý thuế.

**2. Về kiến nghị số thứ tự 208 Phụ lục XI**

**(i) Nội dung kiến nghị**

Đề nghị sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để hủy bỏ quy định coi giao dịch đi vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, giúp doanh nghiệp không phải bị áp trần chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN; sửa đổi quy định các đối tượng không thuộc phạm vi áp trần chi phí lãi vay tại điểm c, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP như tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty

chứng khoán, ... để các doanh nghiệp sản xuất không phải chịu áp mức trần của tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

**(ii) Nội dung trả lời**

Thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của một số doanh nghiệp, Hiệp hội về vấn đề này. Bộ Tài chính ghi nhận kiến nghị, đề xuất của Hiệp hội chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam về việc xác định các bên có quan hệ liên kết trong trường hợp vay vốn ngân hàng. Hiện nay, Bộ Tài chính đang thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 132/NĐ-CP và sẽ tổng hợp vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các Hiệp hội, các doanh nghiệp để nghiên cứu, đánh giá và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020NĐ-CP trong thời gian tới.

**3. Về kiến nghị số thứ tự 210 Phụ lục X.2**

**3.1. Kiến nghị về hoàn thuế GTGT**

**(i) Nội dung kiến nghị**

Đề nghị Bộ Tài chính chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất và miễn, giảm các loại phí, lệ phí cho đến hết 2023.

**(ii) Nội dung trả lời**

Trong 03 năm 2020-2022, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất, trong đó có quy định về gia hạn thời hạn nộp các khoản thuế (thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)) và tiền thuê đất.

Năm 2023, để kịp thời, chủ động trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách của năm 2023, đồng thời để hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, Bộ Tài chính đã khẩn trương nghiên cứu, trình Chính phủ tiếp tục thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ. Theo đó, cho phép gia hạn 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023, gia hạn 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023, gia hạn 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2023, gia hạn 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2023; gia hạn 03 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp

quý I, quý II của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân năm 2023 chậm nhất là ngày 30/12/2023; gia hạn 6 tháng đối với 50% số tiền thuế đất phát sinh phải nộp năm 2023.

Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước, theo đó gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2023 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023, theo đó giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ được quy định chi tiết tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.

Ngoài ra, nội dung nêu trên đã được Bộ Tài chính trả lời tại công văn số 7210/BTC-CST ngày 11/7/2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo kết quả triển khai Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam thường niên năm 2023. Do vậy, đề nghị Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) tham khảo nội dung tại công văn.

### **3.2. Kiến nghị về giảm thuế nhập khẩu**

#### **(i) Nội dung kiến nghị**

Hiệp hội chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam đề nghị Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét giảm thuế nhập khẩu khô đậu tương từ 2% xuống 0% để hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi Việt Nam.

#### **(ii) Nội dung trả lời**

Hiện hành việc quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 2% đối với mặt hàng khô đậu tương đã đảm bảo nguyên tắc ban hành Biểu thuế, thuế suất, khuyến khích ngành chăn nuôi chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người chăn nuôi và các nhà cung cấp thức ăn chăn nuôi trong nước và nhập khẩu.

Bên cạnh đó, năm 2021, để hỗ trợ ngành chăn nuôi trong nước, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021, trong đó giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng lúa mì xuống 0%, giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng ngô từ 5% xuống

2%. Ngoài ra, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng thức ăn chăn nuôi khác (thuộc chương 23) hầu hết đã là 0% trừ chế phẩm dùng trong chăn nuôi (nhóm 23.09) cho một số loài có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 3%, qua đó đã góp phần tạo thuận lợi cho ngành chăn nuôi trong nước.

Thời gian qua, Hiệp hội chăn nuôi Việt Nam và Tập đoàn Dabaco cũng có kiến nghị về việc giảm thuế nhập khẩu đối với mặt hàng khô dầu đậu tương, tuy nhiên, sau đó, Hiệp hội chăn nuôi Việt Nam và Tập đoàn Dabaco đều có công văn rút lại kiến nghị và đề nghị duy trì mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 2% đối với mặt hàng khô dầu đậu tương như hiện hành. Theo đó, trước mắt đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành.

Ngày 21/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2023, trong đó, giao Bộ Tài chính: “... tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội và soát trình Chính phủ điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong nước”. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-CP, trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ rà soát các mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất trong nước và trao đổi ý kiến với các Bộ, ngành, Hiệp hội có liên quan để đề xuất phương án điều chỉnh cho phù hợp.

### **3.3. Kiến nghị liên quan đến chính sách thuế đối với hoạt động chế biến**

#### **(i) Nội dung kiến nghị**

Đề nghị Bộ Tài chính đưa vào văn bản quy phạm pháp luật nhằm xác định rõ hoạt động chế biến thủy sản là “hoạt động chế biến” để thực hiện chính sách thuế TNDN theo tinh thần văn bản số 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính để thực hiện thống nhất & hiệu lực, hiệu quả.

#### **(ii) Nội dung trả lời**

Đối với nội dung kiến nghị nêu trên, Bộ Tài chính ghi nhận ý kiến của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) để nghiên cứu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách.

### **4. Về kiến nghị số thứ tự 211 Phụ lục XI**

#### **(i) Nội dung kiến nghị**

Kiến nghị Bộ Tài chính cải tiến quy trình kiểm tra sau thông quan cho các doanh nghiệp trong đó giảm thiểu việc kiểm tra đối với những doanh nghiệp có

quá trình vận hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định về hoạt động xuất nhập khẩu.

**(ii) Nội dung trả lời**

Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Kiểm tra sau thông quan và các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thông kê và báo cáo tình hình kiểm tra sau thông quan đối với doanh nghiệp thuỷ sản trong thời gian từ 01/01/2021 đến trước 14/7/2023.

Kết quả, có 12/34 Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các đơn vị của Cục Kiểm tra sau thông quan phát sinh số liệu, cụ thể:

- Tổng số doanh nghiệp được kiểm tra là 46 doanh nghiệp, trong đó: có 28 doanh nghiệp thực hiện kiểm tra sau thông quan (KTSTQ) tại trụ sở người khai hải quan, 18 doanh nghiệp thực hiện KTSTQ tại cơ quan hải quan.

- Tổng số doanh nghiệp bị ấn định thuế là 25 doanh nghiệp với số tiền thuế là 7,651,244,893 đồng.

- Các hành vi vi phạm của doanh nghiệp gồm:

- + Công ty đã vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư (NLVT) nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu dẫn đến hành hoá thực tế tồn kho thiếu (âm) so với hồ sơ hải quan.

- + Hành vi cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá.

- + Khai sai mã số hàng hoá.

- + Khai báo sai đối tượng miễn thuế đối với hàng hoá nhập khẩu.

- + Lập báo cáo quyết toán không đúng so với sổ.

- + Khai sai về thuế suất dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- + Sử dụng đối tượng miễn thuế không đúng với mục đích mà không khai báo với cơ quan hải quan.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính nhận thấy:

- Số cuộc KTSTQ đối với doanh nghiệp thuỷ sản (46 cuộc kiểm tra) trên tổng số doanh nghiệp hoạt động XNK thuỷ sản (trên 2900 doanh nghiệp) chỉ chiếm tỷ lệ chưa đến 1.6% trong thời gian hơn 2 năm trên toàn quốc.

- Tỷ lệ doanh nghiệp bị ấn định thuế và xử phạt vi phạm hành chính sau kiểm tra là hơn 54% số cuộc kiểm tra.

Do vậy, Bộ Tài chính thấy chưa có cơ sở xem xét kiến nghị của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu Thủy sản Việt Nam về công tác kiểm tra sau thông quan đối với doanh nghiệp thuỷ sản.